

Bản án số: 141/2020/HS-ST
Ngày: 17.9.2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Hoa

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Kim Liên
2. Bà Lê Thị Khanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nội Thị Hào - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2020, Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 143/2020/TLST-HS ngày 10 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 147/2020/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 8 năm 2020, đối với bị cáo:

Nguyễn Phương T, sinh năm 1990 tại Long An; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 23 Phan Chu Trinh, khu phố 4, phường E, thị xã F, tỉnh L; Nghề nghiệp: lái xe; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị Cẩm N; bị cáo có vợ là Võ Thị Cẩm H và 02 con lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

* Bị hại: Bà Võ Thị C - sinh năm 1982 (chết)

Địa chỉ: 98/5 khu phố 7, phường T, quận M, Tp. Hồ Chí Minh.

Đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Ông Hồ Ngọc Q - sinh năm: 1983 (xin vắng mặt)

Thường trú: 24/9C Đoàn Thị Điểm, phường A, quận P, Tp. Hồ Chí Minh.

Chỗ ở: 102/20 khu phố 1, phường T, quận M, Tp. Hồ Chí Minh.

2. Em Hồ Hải Đ, sinh năm 2014

3. Em Hồ Hải T, sinh năm 2018

Cùng địa chỉ: 102/20 khu phố 1, phường T, quận M, Tp. Hồ Chí Minh do ông Hồ Ngọc Q làm đại diện.

4. Ông Võ Kiến Đ, sinh năm: 1941 (xin vắng mặt)

5. Bà Mai Thị Y, sinh năm: 1941 (xin vắng mặt)

Cùng địa chỉ: 98/5 khu phố 7, phường T, quận M, Tp. Hồ Chí Minh.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Nguyễn Thị Cẩm N, sinh năm: 1963 (xin vắng mặt)

Địa chỉ: 23 Phan Chu Trinh, khu phố 4, phường E, thị xã F, tỉnh L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ 30 phút ngày 30.3.2020, Nguyễn Phương T điều khiển xe ô tô biển số 62C-060.57 lưu thông trên đường Quốc lộ 22 hướng từ Hóc Môn về quận 12. Khi đến vòng xoay An Sương, trước nhà số 59/2 ấp Đông Lân 1, xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn, T cho xe chuyển hướng rẽ phải đi vào Quốc lộ 1A đã để xe va chạm vào xe mô tô, biển số 55Y1-9686 do chị Võ Thị C điều khiển đang lưu thông phía trước bên phải cùng chiều. Tai nạn xảy ra làm chị C bị thương nặng và chết vào lúc 11 giờ 20 phút cùng ngày tại Bệnh viện Thống Nhất, hai xe liên quan hư hỏng nhẹ.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 342/TgT.20 ngày 17/4/2020 của Trung tâm pháp y Tp. Hồ Chí Minh kết luận chị Võ Thị C chết do đa chấn thương.

Tại Bản kết luận giám định số 2174/C09B ngày 23.4.2020 của Phân viện kỹ thuật hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh:

- Dấu vết trượt xước mất sơn màu trắng mặt ngoài bên phải cản trước xe ô tô, biển số 62C-060.57, có chiều từ trước về sau, từ dưới lên trên phù hợp với dấu vết trượt xước bám chất màu trắng mặt ngoài bên trái khung nâng yên xe mô tô biển số 55Y1-9686 có chiều từ sau về trước, từ trên xuống dưới.

- Dấu vết trượt xước sạch bụi các chi tiết bên phải gầm trước xe ô tô biển số 62C-060.57 (trục bánh trước, bánh trước) có chiều từ trước về sau, dấu vết trên bánh xe có chiều từ mặt lăn vào tâm bánh, ngược chiều quay tiến của bánh xe phù hợp với dấu vết trượt xước, bám chất màu đen các chi tiết bên trái xe mô tô biển số 55Y1-9686 (lốc máy, khung nâng yên, yên) có chiều từ trước về sau, từ phải sang trái, khi xe mô tô đổ phải xuống đường.

- Trên cơ sở cơ chế hình thành dấu vết và hồ sơ vụ tai nạn giao thông nêu trên, xác định: Khi xảy ra tai nạn, xe ô tô biển số 52C-060.57 chuyển động trên đường Quốc lộ 22 hướng từ Hóc Môn về vòng xoay An Sương và đang rẽ phải vào Quốc lộ 1, xe mô tô biển số 55Y1-9686 chuyển động phía trước bên phải cùng chiều với xe ô tô.

Nguyên nhân gây ra vụ tai nạn do Nguyễn Phương T điều khiển xe ô tô chuyển hướng không thận trọng quan sát gây tai nạn làm chết 01 người (vi phạm Điều 15 Luật Giao thông đường bộ), có lỗi hoàn toàn. Về phía nạn nhân Võ Thị C điều khiển xe phía trước, đúng làn đường nên không có lỗi.

Về dân sự: Sau tai nạn, T và chủ xe đã bồi thường chi phí mai táng cho gia đình nạn nhân số tiền 280.000.000 đồng, phía gia đình nạn nhân đã có đơn bãi nại.

Vật chứng:

- Xe ô tô biển số 62C-060.57, cơ quan điều tra đã trả cho chủ sở hữu là bà Nguyễn Thị Cẩm N quản lý.

- Xe mô tô biển số 55Y1-9686 do nạn nhân Võ Thị C đứng tên chủ sở hữu, cơ quan điều tra đã trả xe cho chồng nạn nhân là ông Hồ Ngọc Q quản lý.

Tại Bản cáo trạng số 140/CT-VKS-HS ngày 06 tháng 8 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Tp. Hồ Chí Minh đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn để xét xử bị cáo Nguyễn Phương T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị tuyên bị cáo Nguyễn Phương T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”; Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Phương T từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 03 năm đến 04 năm. Trả lại xe ô tô biển số 62C-060.57 cho bà Nguyễn Thị Cẩm N và xe mô tô biển số 55Y1-9686 cho ông Hồ Ngọc Q.

Bị cáo Nguyễn Phương T khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu và xin được hưởng mức án nhẹ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hóc Môn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Phương T khai nhận: Ngày 30.3.2020, bị cáo điều khiển xe ô tô biển số 62C-060.57 lưu thông trên Quốc lộ 22, khi đến trước nhà số 59/25 ấp Đông Lân 1, xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn chuyên hướng không thận trọng quan sát gây tai nạn làm chết chị Võ Thị C đang điều khiển xe máy biển số 55Y1-9686 lưu thông cùng chiều.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các vật chứng cùng các tài liệu thể hiện tại hồ sơ vụ án, phù hợp với Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn đã truy tố. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở pháp lý để kết luận bị cáo Nguyễn Phương T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ Luật Hình Sự của Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại đến tính mạng của người khác được Nhà nước và Pháp luật bảo hộ, đồng thời gây mất trật tự an ninh tại địa phương. Do đó, cần có mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử cũng xem xét về nhân thân, tính chất mức độ và hậu quả của hành vi, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[4] Về nhân thân bị cáo: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

[5] Tình tiết giảm nhẹ: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại để khắc phục hậu quả, bị hại có đơn xin bãi nại và đơn xin miễn trách nhiệm hình sự; bị cáo phạm tội lần đầu; hiện là lao động chính trong gia đình, con bị cáo đang điều trị bệnh, trong thời gian tại ngoại bị cáo không phạm tội khác, có nơi cư trú rõ ràng nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự là phù hợp.

[6] Tình tiết tăng nặng: Không có.

Do đó, không cần thiết cách ly bị cáo T mà giao về chính quyền địa phương nơi cư trú giáo dục cũng có tác dụng đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 xe ô tô biển số 62C-060.57, cơ quan điều tra đã trả cho chủ sở hữu là bà Nguyễn Thị Cẩm N quản lý, T điều khiển xe gây tai nạn bà N hoàn toàn không biết nên Hội đồng xét xử xét thấy cần trả lại xe cho bà Nguyễn Thị Cẩm N.

- Đối với 01 xe mô tô biển số 55Y1-9686 do nạn nhân Võ Thị C đứng tên chủ sở hữu, cơ quan điều tra đã trả xe cho chồng nạn nhân là ông Hồ Ngọc Q quản lý, Hội đồng xét xử xét thấy cần trả lại xe cho ông Hồ Ngọc Q.

[8] Về trách nhiệm dân sự: không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Án phí hình sự sơ thẩm: bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Phương T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Phương T 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (bốn) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 17.9.2020.

Giao bị cáo về nơi cư trú là Ủy ban nhân dân phường E, thị xã F, tỉnh L giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

(Đã giải thích chế định án treo)

Trả lại xe ô tô biển số 62C-060.57 cho bà Nguyễn Thị Cẩm N và xe mô tô biển số 55Y1-9686 cho ông Hồ Ngọc Q.

2. Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND Tp.HCM;
- Sở Tư pháp Tp.HCM;
- VKSND huyện Hóc Môn;
- Cơ quan điều tra công an H. HM;
- Chi cục THADS H.HM;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hồng Hoa